TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **121**/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 06 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã V, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**** Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1979;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn C.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C sinh được hai con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 23/9/2000 và Nguyễn Văn H1, sinh ngày 28/11/2006.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn H1 đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Đối với con chung Nguyễn Văn Q đã thành niên và tự lập được về kinh tế nên không đặt ra việc người trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0018542 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị Nguyễn Thị H được trả lại 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
- UBND xã Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên.
(Số ĐK 38/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa